

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày: 06 -8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Ông Trần Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Dũng-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án-trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đăng K, tên gọi khác; không; sinh ngày 31 tháng 8 năm 1980, tại Thành phố H

Nơi cư trú: 202/7B Phạm Văn H, Phường 05, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kh và bà Đỗ Thị Mỹ H; có vợ Lê Thị Mỹ Tr (đăng ký kết hôn số 36 ngày 11/3/2008 tại UBND Phường 05, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 09 chị em, bị cáo là con thứ 8.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/3/2013, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 70/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2018, tiếp tục phạm tội ngày 18/01/2020, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 25/8/2005, Tòa án nhân dân Thành phố H, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 1248/2005/HSST, chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Không có
- Người tham gia tố tụng khác: Không có

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đăng K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 18 tháng 01 năm 2020, Tổ tuần tra Công an Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 212 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Đăng K có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải K đang mặc có 08 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, Khai là ma túy tổng hợp được dán trên 08 tờ tiền (06 tờ mệnh giá 1000 đồng và 02 tờ mệnh giá 2000 đồng). Công an Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vụ việc đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận Bình Thạnh tiếp nhận thụ lý giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đăng K khai số ma túy bị thu giữ do K mua của người phụ nữ tên Bé, không rõ lai lịch tại khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 với giá 1.300.000 đồng vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt giữ, trong đó gói ma túy dán vào tờ tiền mệnh giá 1000 đồng với giá 150.000 đồng, gói ma túy dán vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng với giá 200.000 đồng. K mua ma túy mục đích để sử dụng và luôn mang theo trong người vì lo sợ cất giấu ở nhà thì người thân sẽ phát hiện (bút lục 58-72).

Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Bình Thạnh đã quyết định trưng cầu giám định tinh thể không màu trong 08 gói nylon thu giữ của Lê Đăng K nêu trên. Kết luận giám định số 231/KLGD-H ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận toàn bộ mẫu giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6656g, loại Methamphetamine (bút lục 29).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 08 gói nylon chứa tổng cộng 1,6656g, loại Methamphetamine;
- 08 tờ tiền Việt Nam (06 tờ mệnh giá 1000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen gắn sim số 0796851516.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS BTH ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, đã truy tố bị can Lê Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Đăng K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bị cáo Lê Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 08 gói nylon chứa tổng cộng 1,6656g, loại Methamphetamine; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (gồm 08 tờ tiền Việt Nam: 06 tờ mệnh giá 1000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng) cho bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen và 01 sim số 0796851516.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đăng K tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Lê Đăng K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đăng K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 18 tháng 01 năm 2020, tại trước nhà số 212 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình

Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Đăng K đang có hành vi tàng trữ 1,6656g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ tuần tra Công an Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 231/KLGD-H ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận toàn bộ mẫu giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6656g, loại Methamphetamine (bút lục 29).

Tại cơ quan điều tra, Lê Đăng K khai số ma túy bị thu giữ do Khoa mua của người phụ nữ tên Bé, không rõ lai lịch tại khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 với giá 1.300.000 đồng vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt giữ, trong đó gói ma túy dán vào tờ tiền mệnh giá 1000 đồng với giá 150.000 đồng, gói ma túy dán vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng với giá 200.000 đồng. K mua ma túy mục đích để sử dụng và luôn mang theo trong người vì lo sợ cất giấu ở nhà thì người thân sẽ phát hiện.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Lê Đăng K, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống các tội phạm về ma túy và các tệ nạn khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Lê Đăng K chưa có tiền sự, có 01 tiền án và nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo K phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo Lê Đăng K. Tuy nhiên, Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đăng K đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là lao động chính nuôi các con còn nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s

Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Lê Đăng K một phần hình phạt.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Số ma túy đã thu giữ (1,6656g, loại Methamphetamine) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 10.000 đồng (gồm 08 tờ tiền Việt Nam: 06 tờ mệnh giá 1000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng) bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen và 01 sim số 0796851516.

Đối với đối tượng có tên là Bé bán ma túy cho K, hiện nay chưa xác định được lai lịch nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Đăng K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Đăng K 03 (ba) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 1,6656g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (gồm 08 tờ tiền Việt Nam: 06 tờ mệnh giá 1000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng).

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen và 01 sim số 0796851516.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh)

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đăng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo Lê Đăng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Công an quận Bình Thạnh;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại giam;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh-PC53;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

